TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS - ST
Ngày 31-5-2019
V/v: "Tranh chấp đòi tài sản cho vay"giữa ông P với anh A.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phức

2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi tài sản cho vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nghiêm Xuân P, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh T; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Ngọc A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh T; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Nghiêm Xuân P trình bày:

Vào tháng 02-2014, ông có cho anh Vũ Ngọc A cùng thôn vay số tiền 70.000.000đồng, lãi suất vay là 1.000.000đồng/tháng, ngày trả lãi là ngày 29 (âm lịch) hàng tháng. Khi vay tiền, anh A có viết giấy vay tiền ngày 29-02-2014 và anh A ký tên dưới mục "người viết", việc viết giấy và giao tiền chỉ có ông và anh A biết. Sau khi vay tiền, anh A đã trả cho ông tiền lãi là 14 tháng (từ tháng 3-2014 đến hết tháng 4-2015), trả vào nhiều lần, với số tiền lãi là 14.000.000đồng, số tiền gốc anh A vẫn chưa trả cho ông. Đến tháng 4-2015, anh

A đã trả lãi cho ông lần cuối cùng. Từ tháng 5-2015 đến nay, anh A không trả tiền lãi và cũng không trả tiền gốc cho ông, ông đến đòi anh A nhiều lần nhưng anh A không trả gốc và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc anh Vũ Ngọc A phải trả cho ông số tiền gốc là 70.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 29-02-2014, ông không yêu cầu anh A trả tiền lãi.

Trong quá trình xét xử, bị đơn anh Vũ Ngọc A trình bày: Ngày 29-02-2014, anh có vay của ông Nghiêm Xuân P số tiền 70.000.000đồng, anh là người viết giấy vay tiền, lãi suất 1.000.000đồng/ tháng và trả lãi vào ngày 29 (âm lịch hành tháng) như ông P trình bày là đúng, việc anh vay tiền của ông P chỉ có anh và ông P biết, anh vay tiền của ông P là để chi tiêu cá nhân. Sau khi vay tiền, anh đã trả cho ông P tiền lãi tính đến tháng 12-2014 (trả nhiều đợt), những lần trả lãi anh đều ghi "đã nộp lãi tháng" vào tháng 12-2014, anh đã trả cho ông P lần cuối cùng cả gốc và lãi là 72.000.000đồng (trong đó 2.000.000đồng là tiền lãi và 70.000.000đồng là tiền gốc) và anh đã viết chữ "đã nộp lãi tháng 11+12 xong" ký tên "Anh". Anh xác định vào tháng 12-2014, anh đã trả ông P toàn bộ tiền gốc và lãi theo giấy vay tiền ngày 29-02-2014. Nay ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh phải trả cho ông P số tiền 70.000.000đồng, anh không nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nghiêm Xuân P khởi kiện về tranh chấp đòi tài sản cho vay theo Giấy vay tiền ngày 29-02-2014 đối với anh Vũ Ngọc A cư trú tại Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu khởi kiện: Ông P khởi kiện yêu cầu anh Vũ Ngọc A phải trả ông số tiền gốc là 70.000.000đồng, vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là "đòi tài sản cho vay" nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do giao dịch dân sự thực hiện vào tháng 02-2014, trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên cần áp dụng các quy định về tranh chấp kiện đòi tài sản quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo "Giấy vay tiền" đề ngày 29-02-2014 do ông Nghiêm Xuân P cung cấp có nội dung: "Tên tôi Vũ Ngọc A, tôi vay của anh Phấn số tiền bẩy mươi triệu đồng dả lãi hàng tháng vào ngày 29 tháng 3 bằng số tiền: 1.000.000đồng hàng tháng. Người viết Anh". Phần dưới

của Giấy vay tiền có ghi 04 dòng có nội dung: "đã nộp lãi tháng 3+4 xong, đã nộp lãi tháng 5+6+7 xong; đã nộp lãi tháng 8+9+10 xong; đã nộp lãi tháng 11+12 xong". Anh A thừa nhận "Giấy vay tiền" do ông P xuất trình cho Tòa án là do anh viết và ký tên. Trong "Giấy vay tiền" đều thể hiện anh A đã nộp tiền lãi từ tháng 3 đến tháng 12-2014, nhưng không thể hiện việc anh A đã trả tiền gốc cho ông P. Anh A không đưa ra bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc anh đã trả cho ông P số tiền gốc 70.000.000đồng. Như vậy, căn cứ vào "Giấy vay tiền" do ông P cung cấp có đủ cơ sở để xác định vào tháng 02-2014, anh A đã vay ông P số tiền 70.000.000đồng, anh A đã trả cho ông P 14.000.000đồng tiền lãi, số tiền gốc anh A chưa trả cho ông Phấn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc anh Vũ Ngọc A phải trả cho ông P số tiền 70.000.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P được chấp nhận nên anh A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo giá trị tài sản tranh chấp là 70.000.000đồng x 5%= 3.500.000đồng. Trả lại ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đồng.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 256, 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nghiêm Xuân P. Buộc anh Vũ Ngọc A phải trả ông Nghiêm Xuân P số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Vũ Ngọc A phải chịu 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại ông Nghiêm Xuân P 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005512 ngày 12-3-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ông Nghiêm Xuân P và anh Vũ Ngọc A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên